TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Hoàng Thị CH; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24B/54 TH 5, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Thôn 3, xã GB, huyện VB, Hải Phòng;

Anh Trần Đức T; nơi cư trú: Số 24B/54 TH 5, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị CH và anh Trần Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2011. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 01/4/2011. Theo chị CH và anh T xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai có nhiều bất đồng về mọi mặt trong đời sống, vợ chồng không tìm được TNg nói chung, cuộc sống

hôn nhân không có hạnh phúc. Bản thân anh chị không có sự tin tưởng nhau về tình cảm cũng như kinh tế khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2013 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị CH và anh T đều nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị CH và anh T có 01 con chung Trần Đức TN, sinh ngày 27/12/2011. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị CH và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị CH và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị CH và anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị CH và anh T tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An (ngày 31/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị CH và anh Trần Đức T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Trần Đức TN, sinh ngày 27/12/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị CH và anh T tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị CH và anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị CH và anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị CH và anh T đã nộp đủ số tiền trên tại CH cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005159 và 0005160 ngày 05 tháng 8 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CH cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh